I. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 điểm) Tick vào ô trống trước kết quả đúng.**

Câu 1: (0,5 điểm) Phân số $\frac{834}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

A. 83,4 B. 8,34 C. 0,834 D. 0,0834

Câu 2: (0,5 điểm) Số thập phân 3,0500 được viết dưới dạng gọn nhất là:

A. 3,5 B. 3,05 C. 3,050 D. 30,5

Câu 3: (0,5 điểm) Biết 0,9 < x < 1,2. Vậy số tự nhiên x là:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4: (0,5 điểm) Số lớn nhất trong các số 6,789; 6,897; 6,978; 6,987 là:

A. 6,789 B. 6,897 C. 6,978 D. 6,987

Câu 5: (0,5 điểm) Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 15m^2 7dm^2= ..... m^2 là:

A. 15,7 B. 15,07 C. 157 D. 1,57

Câu 6: (0,5 điểm) Số thích hợp viết vào chỗ chấm của 3kg 5g= ..... kg là:

A. 3,5 B.3,05 C. 3,005 D. 30,05

Câu 7: (0,5 điểm) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm: 2,5 tấn = ... kg là:

A. 2500 B. 2005 C. 2050 D. 250

Câu 8: (0,5 điểm) Kết quả của phép tính 3,5 : 0,1 = ... là:

A. 35 B. 0,035 C. 350 D. 0,35

Câu 9: (0,5 điểm) Kết quả của phép tính 4,05 x 100 = ... là:

A. 45 B. 0,45 C. 450 D. 405

Câu 10: (0,5 điểm) 10% của 100000 đồng là:

A. 10000 đồng B. 1000 đồng C. 100 đồng D. 10 đồng

Câu 11: (0,5 điểm) Kết quả của phép tính: 5,75 + 7,8 + 4,25 + 2,2 là:

A. 10 B. 20 C. 30 D. 40

Câu 12: (0,5 điểm) Một vườn cây hình chữ nhật có chiều dài 15,62m và chiều rộng 8,4m. Chu vi của vườn cây đó là:

A. 84,04m B. 40,84m C. 48,04m D. 84,4m

II. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)

LIVEWORKSHEETS

Câu 13: (1,0 điểm) Thực hiện đặt tính ra giấy nháp và nhập kết quả của phép tính:

216,4 + 23,75 86,4 – 25,36

51,63 x 2,7 23.56 : 6,2

Câu 14: (2,0 điểm) Một hình chữ nhật có chiều dài 3,2m và chiều rộng 1,6m. Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó?

<u>Bài giải</u>

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 15: (1,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức và nhập kết quả cuối cùng:

$$2,125 + 5\frac{3}{8} + 7,15 + 6\frac{17}{20} + 7,5$$

LIVEWORKSHEETS